

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Duệ

+ Bà Nguyễn Thị Vân

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/HSST ngày 07/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 16/3/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/HSST – QĐ ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P - sinh năm 1984, Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L – sinh năm: 1952 và con bà Đặng Thị Quy – SN: 1954; vợ: Nguyễn Thị C – sinh năm: 1990; có 02: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm: 2019. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ ngày 25/4/2013.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2021 đến ngày 15/02/2022, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “ Bảo lĩnh” Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GT

Địa chỉ: số 20, đường Trường Thi, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Ông Zheng Mei Ren (Trịnh Mỹ Nhân) – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Quân – Trợ lý tổng giám đốc (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị C – sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn NL, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Bích N – sinh năm: 1976
Địa chỉ: thôn ST, xã VT, huyện VT1, tỉnh Thái Bình
+ Anh Nguyễn Văn T – sinh năm: 1974
Địa chỉ: xóm ĐT, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình
+ Ông Phạm Văn Nội – sinh năm: 1968
Địa chỉ: xóm NH, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình
+ Anh Dương Xuân Triệu – sinh năm: 1984
Địa chỉ: bản Mé Léch, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La
+ Ông Khuất Văn N – sinh năm: 1960
Địa chỉ: TDP 4, TT. PT, huyện PT, TP. Hà Nội
+ Anh Nguyễn Tích Tảo- sinh năm: 1981
Địa chỉ: xóm 1, thôn VS, huyện CM, TP. Hà Nội
+ Anh Nguyễn N T – sinh năm: 1981
Địa chỉ: thôn Hòa Bình, huyện CM, TP. Hà Nội
+ Ông Đặng Đình Đ – sinh năm: 1957
Địa chỉ: xóm Thông Nhất, phường DN, quận HĐ, TP. Hà Nội
+ Anh Lê Văn Thuận – sinh năm: 1976
Địa chỉ: thôn Hà Vĩ, xã LL, huyện TT, TP. Hà Nội

(Đều vắng mặt)
NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2019, Nguyễn Văn P, sinh năm: 1984, trú tại: thôn NL, xã SC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi GT; loại hợp đồng lao động: không xác định thời hạn. Công việc của P là bán gà thịt của công ty tại các trại gà liên kết với công ty trên địa bàn huyện CM, TP. Hà Nội và huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình cho khách hàng. Sau đó, P có trách nhiệm thu tiền của khách hàng và nộp về tài khoản của công ty GT mở tại Ngân hàng BIDV, số tài khoản 51010001307093. Theo quy định của công ty GT là bán gà thu tiền ngay, không cho khách hàng mua gà nợ tiền và phải lập phiếu xuất bán gà, phiếu cân gà xuất bán, phiếu thu tiền sau đó chụp ảnh gửi về Công ty trước 09 giờ sáng ngày hôm sau.

Từ ngày 07/8/2020 đến ngày 29/8/2020, Nguyễn Văn P đã bán được khối lượng gà thịt của Công ty GT tại các trại gà liên kết với công ty trên địa bàn huyện CM, TP. Hà Nội và huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình là 53.710 kg, có giá trị: 2.191.805.000 đồng (Hai tỷ, một trăm chín mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng) cho khách hàng ở nhiều nơi như Sơn La, Hải Dương, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Nội, thể hiện ở 38 phiếu bán gà do Nguyễn Văn P lập và gửi về công ty Nguyễn Văn P đã thu được số tiền của khách là 2.132.630.000 đồng (Hai tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng), vừa bằng tiền mặt, vừa bằng hình thức chuyển khoản. Số tiền khách hàng còn nợ

Nguyễn Văn P là 59.175.000 đồng. Nguyễn Văn P nộp về công ty số tiền là 1.862.539.000 đồng. Số tiền còn lại mà Nguyễn Văn P không nộp về công ty là 270.091.000 đồng.

Từ ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn P tự ý nghỉ không đến công ty làm việc nữa. Công ty đã nhiều lần liên hệ để thu hồi lại số tiền trên nhưng Nguyễn Văn P lẩn tránh không trả tiền. Công ty GT đã liên hệ với những khách hàng còn nợ Nguyễn Văn P tiền và thu hồi được số tiền là 59.175.000 đồng. Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được điều tra thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn P về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Chị C là vợ bị cáo P đã đứng ra nộp trả công ty số tiền 270.091.000 đồng mà Nguyễn Văn P đã chiếm đoạt. Chị C không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả chị số tiền này nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Nguyễn Văn P – sinh năm: 1984 ở NL, SC, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội là nhân viên của công ty GT được giao công việc bán gà thịt của công ty và thu tiền của khách hàng nộp về công ty. Trong thời gian từ ngày 07/8/2020 đến ngày 29/8/2020 Nguyễn Văn P đã bán được lượng gà thịt có giá trị: 2.191.805.000 đồng (Hai tỷ, một trăm chín mươi một triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng). Nguyễn Văn P thu được của khách số tiền là 2.132.630.000 đồng (Hai tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, Nguyễn Văn P chỉ nộp về công ty số tiền là 1.862.539.000 đồng (Một tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng). Số tiền còn lại Nguyễn Văn P không nộp về công ty và đã chiếm đoạt là 270.091.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu, không trăm chín

mười một nghìn đồng). Số tiền này Nguyễn Văn P đã sử dụng vào mục đích cá nhân không đúng quy định, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản của công ty.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có thể có tác dụng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung

[4] Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Chị Nguyễn Thị C đã đứng ra nộp trả công ty số tiền 270.091.000 đồng mà Nguyễn Văn P đã chiếm đoạt. Chị C không yêu cầu bị cáo P phải hoàn trả chị số tiền này nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt Nguyễn Văn P **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (Năm)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã SC, huyện Ứng Hòa và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

